

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2024/HNGĐ-ST

Ngày 02-8-2024

V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Ngọc Sử.

2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị M** - Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số nhà 11, ngõ 788/11/8 thôn N, xã Th L, huyện Th Tr, Thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn:** Anh **Phạm Quang Kh** - Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn A V, xã M L, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình.

(Chị M có mặt, Anh Kh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn xin ly hôn; Bản tự khai; Nguyên đơn - chị Nguyễn Thị M trình bày:* Chị và anh Phạm Quang Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 05/01/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và đã sống ly thân từ tháng 8/2020. Nay chị đề nghị được ly hôn anh Phạm Quang Kh.

Chị và anh anh Phạm Quang Kh có 1 con chung là Phạm Mai L, sinh ngày 07/7/2013. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu Anh Kh cấp dưỡng nuôi con và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

** Sau khi thụ lý vụ án:* Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Phạm Quang Kh nhưng do Anh Kh đi làm ăn tự do trên Hà Nội nên mẹ Anh Kh nhận thay văn bản tố tụng của Tòa án và giao lại cho Anh Kh, Anh Kh đã biết việc Chị M xin ly hôn nhưng anh không đến Tòa án làm việc và trình bày.

** Tại Biên bản ghi lời khai mẹ anh Phạm Quang Kh - bà Nguyễn Thị H trình bày:* Anh Phạm Quang Kh và chị Nguyễn Thị M đăng ký kết hôn tự nguyện ngày 05/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã M L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, Chị M sống cùng gia đình bà đến tháng 7/2014 Chị M đi làm hợp đồng tại Bệnh viện y học cổ truyền Q Đ còn Anh Kh ra đơn vị ở H Ph, sau đó Anh Kh xin ra quân và làm ăn tự do tại Hà Nội. Chị M và Anh Kh sống ly thân gần 4 năm nay, Anh Kh đã biết việc Chị M đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng giải quyết ly hôn.

Chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Quang Kh có 01 con chung là Phạm Mai L, sinh ngày 07/7/2013, hiện nay cháu Linh đang ở cùng với Chị M, Anh Kh có trao đổi với bà là cũng mong muốn nuôi cháu Linh.

Anh Phạm Quang Kh có hộ khẩu thường trú tại thôn A V, xã M L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, Anh Kh làm ăn tự do trên Hà Nội và vẫn về gia đình khi có việc hoặc những dịp lễ tết. Do tính chất công việc anh Phạm Quang Kh không đến Tòa án trình bày ý kiến được nên các văn tố tụng của Tòa án gửi về cho Anh Kh bà là người nhận văn bản và đã giao lại hoặc thông báo nội dung văn bản cho Anh Kh biết.

**** Biên bản xác minh tại UBND xã M L thể hiện:***

Chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Quang Kh có đăng ký kết hôn ngày 05/01/2013 tại UBND xã M L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng làm ăn, sinh sống trên Hà Nội. Quá trình chung sống, Anh Kh, Chị M phát sinh mâu thuẫn như thế nào địa phương không biết. Khi Chị M làm đơn xin ly

hôn Anh Kh, các công dân không đề nghị chính quyền địa phương hòa giải mâu thuẫn của vợ chồng. Nay Chị M xin ly hôn Anh Kh đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Chị Nguyễn Thị M và Phạm Quang Kh có 1 con chung là Phạm Mai L, sinh ngày 07/7/2013. Trường hợp Anh Kh, Chị M ly hôn việc nuôi con chung đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của cháu Phạm Mai L.

Anh Phạm Quang Kh có hộ khẩu thường trú tại thôn An Vĩnh, xã M L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Anh Phạm Quang Kh làm ăn tự do trên Hà Nội nhưng vẫn thường xuyên về gia đình.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu về quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đảm bảo đúng pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Phạm Quang Kh.

- Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Phạm Mai L, sinh ngày 07/7/2013. Chấp nhận việc Chị M không yêu cầu Anh Kh cấp dưỡng nuôi con. Hai bên có quyền nghĩa vụ chăm sóc con chung.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, trình bày của đương sự, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng:**

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị M đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phạm Quang Kh đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã M L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Anh Phạm Quang Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án

*** Về nội dung:**

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Quang Kh kết hôn hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 05/01/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân tự lo liệu cuộc sống riêng không quan tâm đến nhau từ năm 2020. Nay Chị M xin ly hôn, Anh Kh không đến Tòa án để tham gia tố tụng trình bày quan điểm, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Phạm Quang Kh là phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Quang Kh có một con chung là Phạm Mai L, sinh ngày 07/7/2013, hiện nay con chung đang do Chị M nuôi dưỡng. Ly hôn, Chị M đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu Anh Kh cấp dưỡng nuôi con. Anh Kh không lên Tòa án làm việc, không có ý kiến trình bày về việc nuôi con. Xét thấy, hiện nay Chị M có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định đủ điều kiện để nuôi con, cháu Linh có đơn xin ở với mẹ vì vậy, chấp nhận yêu cầu của Chị M, giao cho Chị M nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Phạm Mai L. Do Chị M không yêu cầu Anh Kh cấp dưỡng nuôi con vì vậy, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung, anh Phạm Quang Kh chưa có lời khai trình bày về tài sản và hiện tại vắng mặt nên Tòa án không xem xét. Khi nào các đương sự có yêu cầu giải quyết về tài sản chung sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Nguyễn Thị M được ly hôn Phạm Quang Kh.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Phạm Mai L, sinh ngày 07/7/2013. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Hai bên có quyền nghĩa vụ chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng Chị M nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0003201 ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt Nguyễn Thị M, vắng mặt anh Phạm Quang Kh. Chị Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Phạm Quang Kh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

*** Nơi nhận:**

- TAND - VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- UBND xã M L, h. Đông Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Đã ký**

Nguyễn Thị Phương Thảo

